

Số: 3221/VĐ-VTTBYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

V/v Mời chào giá các mặt hàng vật tư y tế

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang có nhu cầu mua sắm các vật tư y tế dùng trong phẫu thuật thần kinh và hồi sức tích cực năm 2023-2024, để có cơ sở tham khảo giá các trang thiết bị y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá vật tư.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước 16h00' ngày 07 tháng 12 năm 2023 để Bệnh viện tổng hợp. Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: KS. Đặng Quang Sơn (0862240996); KS. Nguyễn Minh Tuấn (0918230896);
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
 - Nhận qua thư điện tử theo địa chỉ e-mail: phongvattu.bvhnvd@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 24 tháng 11 năm 2023 đến trước 16h00 ngày 07 tháng 12 năm 2023⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các vật tư y tế dùng trong phẫu thuật thần kinh và hồi sức tích cực năm 2023-2024. (Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm thông báo này)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: tại Kho Kỹ thuật cao - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 02 ngày kể từ khi có yêu cầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Căn cứ vào số lượng gọi hàng, Bên B thực hiện việc xuất hóa đơn thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, giao cho Bên A làm cơ sở để thanh toán, thời gian thanh toán tối đa 90 ngày kể từ khi Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định cho bên A.

5. Các thông tin khác (nếu có).

o Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

- o Bảng chào giá (theo mẫu đính kèm tại phụ lục 02 của công văn này);
- o Niêm yết giá (Nếu có)
- o Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có);
- o Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan (nếu có);

Ghi chú:

(1) Trường hợp đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để đăng tải Yêu cầu báo giá.

Việc điền các thông tin trong Yêu cầu báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Yêu cầu báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chủ đầu tư phải đính kèm theo file "Bảng mô tả", trong đó phải nêu đầy đủ các thông tin để nhà thầu làm cơ sở báo giá như mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia triển khai được tính năng gửi và nhận yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thì hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư (không gửi báo giá theo các cách thức nêu tại khoản 3 Mục 1 của Mẫu này); sau thời



hạn tiếp nhận báo giá, hãng sản xuất, nhà cung cấp không thể gửi được báo giá lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nội dung tại khoản 3 Mục I của Mẫu này được chỉnh sửa như sau:

"3. Cách thức tiếp nhận báo giá: hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Các báo giá gửi theo đường bưu điện, Fax, email hoặc các cách thức khác sẽ không được xem xét".

Kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để lấy thông tin báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

(2) Thời gian tiếp nhận báo giá tối thiểu 10 ngày kể từ ngày đăng tải hoặc gửi yêu cầu báo giá. Ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá không được trùng với ngày nghỉ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- CTXH (Để đăng tải);
- Lưu VT, VT-TBYT.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT**



Hoàng Bảo Anh

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

**BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC**

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Bộ điện cực kích thích não sâu trong điều trị bệnh lý Parkinson vô căn loại không sạc được pin, bao gồm:		3	Bộ
1.1	Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu	Là loại điều khiển trung tâm 2 kênh phát xung điện kích thích não sâu, các chương trình đi kèm cho phép cài đặt sử dụng cho cả bệnh nhân và bác sĩ điều trị. Bao gồm: Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu cho phép sạc pin qua da bệnh nhân và các phụ kiện đi kèm, gồm: Dây cáp kết nối vi điện cực, 01 Bộ ống giải điện cực loại đơn, 01 Dụng cụ tạo đường hầm, 01 Vi điện cực kích thích não sâu, 01 Dây nối kiểm tra cho điện cực	1	Bộ
1.2	Bộ lập chương trình bệnh nhân	Cho phép điều khiển Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu, giúp bệnh nhân kiểm tra thông số trị liệu, tình trạng pin, cài đặt/ thay đổi chương trình đã được cài đặt.	1	Bộ
1.3	Bộ dây nối dài điện cực	Bộ dây nối dài điện cực DBS và các phụ kiện giúp kết nối Bộ điều khiển trung tâm tới đầu điện cực não sâu DBS. Chiều dài tối thiểu $\leq 40\text{cm}$ - tối đa $\geq 95\text{cm}$, gồm tối thiểu 3 loại.	2	Bộ
1.4	Bộ đầu điện cực não sâu	Gồm tối thiểu 4 điểm điện cực chi trên một dây dẫn, sử dụng với dây nối dài điện cực. Mỗi điểm điện cực dài 1.5 mm ($\pm \leq 5\%$).	2	Bộ
2	Bộ điện cực kích thích não sâu trong điều trị bệnh lý Parkinson vô căn loại sạc pin, bao gồm:		6	Bộ

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
2.1	Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu cho phép sạc pin qua da bệnh nhân và các phụ kiện đi kèm	Là loại điều khiển trung tâm 2 kênh phát xung điện kích thích não sâu, các chương trình đi kèm cho phép cài đặt sử dụng cho cả bệnh nhân và bác sĩ điều trị. Bao gồm: Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu cho phép sạc pin qua da bệnh nhân và các phụ kiện đi kèm, gồm: Dây cáp kết nối vi điện cực, 01 Bộ ống giải điện cực loại đơn, 01 Dụng cụ tạo đường hầm, 01 Vi điện cực kích thích não sâu, 01 Dây nối kiểm tra cho điện cực	1	Bộ
2.2	Bộ lập chương trình bệnh nhân	Cho phép điều khiển Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu, giúp bệnh nhân kiểm tra thông số trị liệu, tình trạng pin, cài đặt/ thay đổi chương trình đã được cài đặt.	1	Bộ
2.3	Bộ dây nối dài điện cực	Bộ dây nối dài điện cực DBS và các phụ kiện giúp kết nối Bộ điều khiển trung tâm tới đầu điện cực não sâu DBS. Chiều dài từ tối thiểu ≤ 40 - tối đa ≥ 95 cm, gồm tối thiểu 3 loại.	2	Bộ
2.4	Bộ đầu điện cực não sâu	Gồm tối thiểu 4 điểm điện cực chèn trên một dây dẫn, sử dụng với dây nối dài điện cực. Mỗi điểm điện cực dài 1.5 mm ($\pm \leq 5\%$).	2	Bộ
2.5	Bộ sạc pin	Bộ sạc pin bệnh nhân không dây bao gồm: - 01 Bộ sạc không dây, 01 Bộ nguồn xoay chiều, 01 dây nguồn, 01 Đế sạc, 01 Dây đeo	1	Bộ
3	Bộ điều kiện kích thích não sâu trong điều trị bệnh lý Parkinson vô căn loại sạc pin dùng cho bệnh nhân thay lại pin, bao gồm:		2	Bộ
3.1	Bộ điều khiển trung tâm kích thích não sâu cho phép sạc pin qua da bệnh nhân	Là loại điều khiển trung tâm 2 kênh phát xung điện kích thích não sâu, các chương trình đi kèm cho phép cài đặt sử dụng cho cả bệnh nhân và bác sĩ điều trị. Cho phép sạc pin qua da bệnh nhân.	1	Bộ
3.2	Bộ sạc pin	Bộ sạc pin bệnh nhân không dây bao gồm: - 01 Bộ sạc không dây, 01 Bộ nguồn xoay chiều, 01 dây nguồn, 01 Đế sạc, 01 Dây đeo	1	Bộ

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
4	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não loại I	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não dùng công nghệ vi mạch. Catheter cỡ 5Fr. Tương thích với máy đo áp lực nội sọ như Philips, Spacelabs Healthcare đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	70	Bộ
5	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não loại II	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não dùng công nghệ vi cảm biến áp lực, kiểu cáp quang, Catheter cỡ 4Fr. Tương thích với máy đo áp lực nội sọ Camino của hãng Integra đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	70	Bộ
6	Keo sinh học và mạch máu và màng não loại I	Thành phần chứa chất được hấp thụ hoàn toàn trong quá trình polymer hóa. Dùng trong các phẫu thuật: Tim mạch, Mạch máu, Thần kinh, Lồng ngực, Cột sống để vá mạch máu, màng não. Tuýp loại 2ml trở lên và có tối thiểu 4 đầu bơm keo.	330	Tuýp
7	Keo sinh học và mạch máu và màng não loại II	Gồm xylanh kẹp. Dùng để dán màng cứng, chống rò dịch não tủy sau mổ, dán màng phổi, chống tràn khí màng phổi sau mổ. Tuýp loại 5ml trở lên.	150	Tuýp
8	Keo sinh học và mạch máu và màng não loại III	Thành phần chứa chất được hấp thụ hoàn toàn trong quá trình polymer hóa. Dùng trong các phẫu thuật: Tim mạch, Mạch máu, Thần kinh, Lồng ngực, Cột sống để vá mạch máu, màng não. Tuýp loại 5ml trở lên và có tối thiểu 4 đầu bơm keo.	540	Tuýp
9	Keo sinh học cầm máu	Yêu cầu thành phần hợp chất gồm những hạt gelatin kết dính và chất tạo đông máu (topical thrombin) hoặc tương đương. Dùng trong các phẫu thuật: Tim mạch, Mạch máu, Thần kinh, Lồng ngực, Cột sống. Thời gian cầm máu nhanh trung bình trong 2 phút. Tuýp ≥ 5 ml.	290	Tuýp
10	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, các cỡ loại I	Gồm đầy đủ các loại, các cỡ, lực kẹp tối thiểu ≤ 70 - tối đa ≥ 200 g. Độ dài hàm kẹp tối thiểu ≤ 4 - tối đa ≥ 18 mm, Gồm loại có lỗ tròn và loại không có lỗ tròn. Chất liệu Titanium. Chụp được MRI.	130	Cái
11	Kẹp túi phình mạch máu não vĩnh viễn, các cỡ loại II	Gồm đầy đủ các loại, các cỡ, lực kẹp tối thiểu ≤ 150 - tối đa ≥ 200 gms, tối thiểu 3 loại. Độ mở rộng hàm kẹp tối thiểu $\leq 5,5$ mm- tối đa ≥ 10 mm, độ dài hàm kẹp tối thiểu ≤ 3 - tối đa ≥ 12 mm, gồm tối thiểu 7 loại. Gồm loại có lỗ tròn và loại không có lỗ tròn. Chất liệu Titanium. Chụp được MRI.	120	Cái

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
12	Màng não nhân tạo [tái tạo loại I]	Sử dụng trong các phẫu thuật thần kinh và cột sống. Kích thước mỗi chiều $\geq 5\text{cm} \times 5\text{cm}$. công nghệ tự dính, tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng. Có thể cắt khi khô hoặc sau khi làm ướt, có thể đặt lại sau khi bị ướt.	20	Miếng
13	Màng não nhân tạo [tái tạo loại II]	Sử dụng trong các phẫu thuật thần kinh và cột sống. Kích thước mỗi chiều $\geq 2.5\text{cm} \times 2.5\text{cm}$. công nghệ tự dính, tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng. Có thể cắt khi khô hoặc sau khi làm ướt, có thể đặt lại sau khi bị ướt.	20	Miếng
14	Màng não nhân tạo [tái tạo loại III]	Vật liệu Poly-L-Lactin Acid và Porcine Gelatin hoặc tương đương. Hấp thụ hoàn toàn trong khoảng 12 tháng. Tự dính, tự tiêu, có thể khâu. Kích thước mỗi chiều $\geq 5\text{cm} \times 5\text{cm}$	50	Miếng
15	Màng não nhân tạo [tái tạo loại IV]	Vật liệu Poly-L-Lactin Acid và Porcine Gelatin hoặc tương đương. Hấp thụ hoàn toàn trong khoảng 12 tháng. Tự dính, tự tiêu, có thể khâu. Kích thước mỗi chiều $\geq 2.5\text{cm} \times 7.5\text{cm}$	50	Miếng
16	Van dẫn lưu não thất ổ bụng loại I	Cấu tạo gồm các bộ phận: Van đực sẵn với catheter dẫn lưu ổ bụng, Catheter não thất, dụng cụ đặt thả catheter và miếng cố định góc. Có tối thiểu 2 loại áp lực khác nhau. Catheter dẫn lưu bụng dài 1200mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter não thất dài 180mm ($\pm \leq 5\%$).	200	Bộ

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
17	Van dẫn lưu não thất ổ bụng loại II	<p>Cấu tạo gồm các bộ phận: công kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định, khoang kiểm soát hiện tượng siphon.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước van gồm tối thiểu 2 loại. - Có tối thiểu 3 loại áp lực khác nhau. - Catheter não thất dài 230mm ($\pm \leq 5\%$). - Catheter ổ bụng dài 900mm ($\pm \leq 5\%$). - Catheter phủ chất Barium hoặc tương đương giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang. Có màng silicone đàn hồi ở phía trên cho phép chọc kim qua da để lấy dịch não tủy. Có khoang kiểm soát hiện tượng siphon cho phép bệnh nhân duy trì được áp lực nội sọ mà không bị ảnh hưởng bởi tốc độ dòng chảy của dịch não tủy hay tư thế của bệnh nhân. 	330	Bộ
18	Van dẫn lưu não thất ổ bụng loại III	<p>Cấu tạo gồm các bộ phận: công kết nối với catheter, khoang chứa dịch, khoang kiểm soát hiện tượng siphon. Có thể điều chỉnh áp lực, có tối thiểu 5 loại áp lực khác nhau. Catheter não thất dài 230mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter ổ bụng dài 900mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter phủ chất Barium hoặc tương đương giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang. Có khoang kiểm soát hiện tượng siphon cho phép bệnh nhân duy trì được áp lực nội sọ mà không bị ảnh hưởng bởi tốc độ dòng chảy của dịch não tủy hay tư thế của bệnh nhân.</p>	48	Bộ
19	Van dẫn lưu não thất ổ bụng phủ kháng sinh loại I	<p>Cấu tạo gồm các bộ phận: công kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định, khoang kiểm soát hiện tượng siphon, catheter phủ kháng sinh. Có tối thiểu 3 loại áp lực khác nhau. Catheter não thất dài 230mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter ổ bụng dài 1200mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter phủ chất Barium hoặc tương đương giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang. Có khoang kiểm soát hiện tượng siphon cho phép bệnh nhân duy trì được áp lực nội sọ mà không bị ảnh hưởng bởi tốc độ dòng chảy của dịch não tủy hay tư thế của bệnh nhân.</p>	30	Bộ

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-YTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
20	Van dẫn lưu não thất ổ bụng phủ kháng sinh loại II	Cấu tạo gồm các bộ phận: công kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định, catheter phủ kháng sinh. Kích thước van gồm tối thiểu 2 loại. Có tối thiểu 3 loại áp lực khác nhau. Catheter não thất dài 230mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter ổ bụng dài 1200mm ($\pm \leq 5\%$). Catheter phủ Barium hoặc tương đương giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang.	30	Bộ
21	Que luồn dưới da dùng cho đặt dẫn lưu não thất - ổ bụng	Chất liệu thép không gỉ, chiều dài loại dùng cho trẻ em 380mm ($\pm \leq 5\%$) và người lớn 600mm ($\pm \leq 5\%$). Dùng hỗ trợ luồn Catheter xuống bụng trong mô đặt dẫn lưu não thất-ổ bụng.	50	Cái
22	Van dẫn lưu não thất ra ngoài	Dẫn dịch não tủy từ não thất ra ngoài. Theo dõi áp lực và tỷ lệ chảy của dịch não tủy từ não thất, giảm áp lực nội sọ. Có van lọc khí một chiều ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập và hiệu ứng áp lực âm. Bình chứa dịch có khóa để điều chỉnh áp lực. Túi chứa dịch dung tích ≥ 700 ml. Catheter não thất dài 35cm ($\pm \leq 5\%$).	900	Bộ
23	Van dẫn lưu thất lưng ra ngoài	Có đầy đủ các dụng cụ hỗ trợ gồm: Trocar, dụng cụ đặt catheter. Catheter dài 80cm ($\pm \leq 5\%$), đường kính trong ≥ 0.5 mm, đường kính ngoài 1.5mm ($\pm \leq 5\%$). Kim gồm tối thiểu hai loại 14G và 20G. Túi chứa dịch ≥ 700 ml.	10	Bộ
24	Miếng keo sinh học dán mô loại I	Thành phần gồm một miếng collagen bò, được phủ NHS-PEG (pentaerythritol polyethylene glycol ether tetra- succinimidyl glutarate) hoặc tương đương, kích thước mỗi chiều ≥ 45 mm x 45mm	30	Miếng
25	Miếng keo sinh học dán mô loại II	Thành phần gồm một miếng collagen bò, được phủ NHS-PEG (pentaerythritol polyethylene glycol ether tetra- succinimidyl glutarate) hoặc tương đương, kích thước mỗi chiều ≥ 45 mm x 90mm	20	Miếng
26	Miếng keo sinh học dán mô loại III	Thành phần gồm một miếng collagen bò, được phủ NHS-PEG (pentaerythritol polyethylene glycol ether tetra- succinimidyl glutarate) hoặc tương đương, kích thước mỗi chiều ≥ 27 mm x 27mm	50	Miếng
27	Bộ dây truyền dịch loại 2 bóng	Bộ dây truyền dịch loại 2 bóng dùng tương thích với máy hạ thân nhiệt của hãng Zoll/ Mỹ đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Có 2 bóng dẫn nhiệt ở đầu Catheter với đường kính 9.3F, độ dài 220mm ($\pm \leq 5\%$).	7	Bộ

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
28	Bộ dây truyền dịch loại 3 bóng	Bộ dây truyền dịch loại 3 bóng dùng tương thích với máy hạ thân nhiệt của hãng Zoll/ Mỹ đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Có tối thiểu 3 bóng dẫn nhiệt ở đầu Catheter với đường kính 9.3F, độ dài 380mm ($\pm \leq 5\%$).	3	Bộ
29	Bộ bẫy khí và kết nối dung dịch muối với dây truyền dịch	Bộ bẫy khí và kết nối dung dịch muối với dây truyền dịch dùng tương thích với máy hạ thân nhiệt của hãng Zoll/ Mỹ đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Hệ thống bẫy khí và trao đổi nhiệt thông qua lò xo rỗng làm bằng thép không gỉ.	10	Bộ
30	Quả lọc máu liên tục dùng cho người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích máu trong bộ quả lọc: $\leq 200\text{ml}$. Dung cho bệnh nhân có cân nặng $\geq 35\text{kg}$. - Áp lực xuyên màng tối đa: $\geq 450/60\text{mmHg/kPa}$. Áp lực máu tối đa: $\geq 500/66,6\text{mmHg/kPa}$. Tốc độ máu tối thiểu: $\leq 90 \text{ ml/phút}$. Diện tích màng hiệu dụng: $\geq 0.8 \text{ m}^2$. Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt) $240 \mu\text{m}(\pm \leq 5\%)$. Độ dày thành sợi lọc: $50 \mu\text{m} (\pm \leq 5\%)$. - Chất liệu + Sợi lọc: chất liệu Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer hoặc tương đương. + Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate hoặc tương đương. + Vách đầu quả lọc: Polyurethane hoặc tương đương. + Ống dẫn: plasticized polyvinyl chloride (PVC) hoặc tương đương. + Cartridge: PETG hoặc tương đương. + Đóng gói tiệt trùng sẵn - Tương thích với máy lọc máu liên tục Prismaflex đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. 	960	Bộ

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VĐ-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
31	Quả lọc máu liên tục dùng cho trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích máu trong bộ quả lọc: ≤ 100ml. Áp lực xuyên màng tối đa tối đa: $\geq 450/60$mmHg/kPa. Áp lực máu tối đa: $\geq 500/66,6$mmHg/kPa. Tốc độ máu tối thiểu: ≤ 60 ml/ phút. Diện tích màng hiệu dụng: $\geq 0,5$ m². Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt) 240 μm ($\pm \leq 5\%$). Độ dày thành sợi lọc: 50 μm ($\pm \leq 5\%$). - Chất liệu + Sợi lọc: chất liệu Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer hoặc tương đương. + Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate hoặc tương đương. + Vách đầu quả lọc: Polyurethane hoặc tương đương. + Ống dẫn: plasticized polyvinyl chloride (PVC) hoặc tương đương. + Cartridge: PETG hoặc tương đương. + Tiết trùng bằng khí EO - Tương thích với máy lọc máu liên tục Prismaflex đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. 	7	Bộ
32	Quả lọc tách huyết tương	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ($\pm \leq 10\%$) - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m² ($\pm \leq 5\%$) - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm ($\pm \leq 5\%$) - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm ($\pm \leq 5\%$) - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml ($\pm \leq 5\%$) - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút - Tương thích với máy lọc máu liên tục Prismaflex đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Bộ bao gồm cả dây dẫn. 	280	Bộ
33	Túi thải dịch lọc	Túi đựng dịch thải trong lọc máu liên tục, dung tích ≥ 5 lít. Tương thích với máy lọc máu liên tục Prismaflex đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	370	Chiếc

Phụ lục 01

Danh mục chi tiết vật tư

(Kèm theo công văn số 3221/VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
34	Bộ quả lọc máu liên tục lọc cả nội tố và ngoại tố	Bề mặt quả lọc được xử lý và gắn lớp mang điện (+) và phủ lớp heparin. Màng lọc có khả năng hấp phụ các chất trong quá trình nhiễm khuẩn như nội độc tố vi khuẩn, các chất phản vệ và các cytokines. Tương thích với máy lọc máu liên tục Prismaflex đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	3	Bộ
35	Catheter 2 nòng	Catheter 2 nòng cỡ 12F, tương thích với máy Prismaflex đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	55	Cái
36	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	Được dùng để theo dõi huyết động ít xâm lấn, dùng phương pháp pha loãng nhiệt qua phổi. Đầu catheter có cảm biến nhiệt. Có nòng đo huyết áp động mạch. Chất liệu Polyurethane hoặc tương đương, không thấm xạ. Dài cảm biến nhiệt: tối thiểu $\leq 27^{\circ}\text{C}$ - tối đa $\geq 45^{\circ}\text{C}$. Trở kháng nhiệt tại nhiệt độ 37°C là $14\text{ k}\Omega$ ($\pm \leq 5\%$). Đường kính vòng ngoài: 5F. Chiều dài sử dụng: 200mm ($\pm \leq 5\%$). Đường kính bên trong của nòng đo áp lực: 0,7mm ($\pm \leq 5\%$).	150	Bộ
37	Bộ cảm biến đo huyết áp động mạch và bộ phận cảm biến nhiệt	- Theo dõi huyết áp động mạch, đo áp lực máu thông qua catheter. - Bộ bao gồm cảm biến huyết áp có van khóa, bộ dây dẫn dung dịch, con lăn và van 3 đầu.	150	Bộ

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 3221 / VD-VTTBYT ngày 24 tháng 11 năm 2023)

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 2023

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (Chưa bao gồm VAT)	Thuế VAT (%)	Đơn giá (VNĐ) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm sẵn sàng tham dự thầu và cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bệnh viện.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống.

Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(13) Đối với những danh mục được chia chi tiết trong một bộ, các đơn vị báo giá đầy đủ số lượng và đơn giá một chi tiết của từng bộ